

Bản án số: 163/2018/HNGĐ-ST
Ngày 02 - 11 -2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Doãn Văn Sáng

Ông Nguyễn Văn Đông

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 528/2018/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 7 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 195/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 10 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 141/2018/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H; địa chỉ thường trú: Thôn 9, xã ĐH, huyện NT, thành phố Hải Phòng; địa chỉ nơi ở hiện nay: Thôn 4, xã TH, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C; địa chỉ: Thôn 9, xã ĐH, huyện NT, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn C xây dựng hạnh phúc với nhau trên cơ sở tìm hiểu, tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn vào năm 2014 tại Ủy ban nhân dân xã ĐH, huyện NT,

thành phố Hải Phòng. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến tháng 2 năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp. Do mâu thuẫn nên vợ chồng đã ly thân nhau từ đó đến nay. Chị Nguyễn Thị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được ly hôn anh Nguyễn Văn C. Vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Trọng N, sinh ngày 02 tháng 7 năm 2016, hiện nay chị Nguyễn Thị H đang nuôi con, khi ly hôn chị Nguyễn Thị H xin được nuôi con vì con vẫn còn nhỏ. Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con, chị Nguyễn Thị H không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vợ chồng không có tài sản chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ý kiến và đề nghị của bị đơn: Thừa nhận điều kiện kết hôn, thời gian kết hôn như chị Nguyễn Thị H trình bày là đúng. Vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến đầu năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, chị Nguyễn Thị H tự ý bỏ về quê mà không hiểu lý do vì sao, anh đã tìm gọi nhiều lần nhưng chị Nguyễn Thị H không về. Nay chị Nguyễn Thị H xin ly hôn anh không đồng ý vì tình cảm vợ chồng vẫn còn. Vợ chồng có một con chung như chị Nguyễn Thị H trình bày là đúng, khi ly hôn anh đề nghị được nuôi con và không yêu cầu chị Nguyễn Thị H cấp dưỡng nuôi con. Vợ chồng không có tài sản chung.

Ý kiến của Viện kiểm sát: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; đương sự đã chấp hành đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn. Về con chung, vợ chồng có một con chung, giao con cho chị Nguyễn Thị H nuôi. Về cấp dưỡng cho con, tài sản chung không xem xét giải quyết vì không có yêu cầu. Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Các tài liệu, chứng cứ, tình tiết của vụ án: Nguyên đơn cung cấp: Bản sao giấy chứng nhận kết hôn của Ủy ban nhân dân xã ĐH, huyện NT, thành phố Hải Phòng, giấy viết tay ngày 12 tháng 8 năm 2015, văn bản cam kết ngày 28 tháng 10 năm 2016, bản sao sổ hộ khẩu, bản sao giấy chứng minh nhân dân, bản sao giấy khai sinh của con, bản tự khai. Bị đơn cung cấp: Bản tự khai. Tài liệu xác minh tại chính quyền địa phương xác định vợ chồng có mâu thuẫn từ cuối năm 2017, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống; mâu thuẫn vợ chồng đã được hòa giải nhiều lần nhưng không thành, đã kéo

dài và trầm trọng; vợ chồng có một con chung, hiện nay đang ở cùng chị Nguyễn Thị H; về tài sản chung, đề nghị giải quyết theo yêu cầu của đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Tòa án triệu tập hợp lệ, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. bị đơn vắng mặt không có lý do Căn cứ Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị H và anh Nguyễn Văn C được xác lập vào năm 2014 là hợp pháp. Tài liệu chứng cứ thu thập được thể hiện quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến đầu cuối năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hòa giải nhiều lần nhưng không được, vợ chồng đã ly thân nhau, chứng tỏ, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chấp nhận đề nghị của chị Nguyễn Thị H là phù hợp Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Xác định vợ chồng có một con chung tên Nguyễn Trọng N, sinh ngày 02 tháng 7 năm 2016. Việc nuôi con của chị Nguyễn Thị H đã ổn định, con chung chưa đủ 36 tháng tuổi vì vậy, giao con chung cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi là phù hợp với các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung: Không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

1. Chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Nguyễn Văn C.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Trọng N, sinh ngày 02 tháng 7 năm 2016. Việc nuôi con được thực hiện đến khi con đủ 18 hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0009243 ngày 30 tháng 7 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; chị Nguyễn Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã ĐH;
- Đương sự;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Anh Sơn